

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀ VANG - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/02/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 08/2023/TLST-HNGĐ ngày 02/02/2023, về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

\* *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

+ Ông **Lê Kim P**, sinh năm: 1994;

+ Bà **Nguyễn Trần Bích T**, sinh năm: 1999;

Cùng địa chỉ: Tổ 02, thôn Đông Hòa, xã Hòa Châu, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Kim P và bà Nguyễn Trần Bích T kết hôn vào ngày 05/8/2019 tại UBND xã Hòa Châu, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng, hôn nhân tự nguyện. Vợ chồng sống với nhau đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là vợ chồng sống với nhau không còn tình cảm, không cùng quan điểm sống. Nay ông P và bà T yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông Lê Kim P và bà Nguyễn Trần Bích T xác định có 01 con chung và thỏa thuận như sau:

Ông P nuôi con chung: Lê Hà Vy - sinh ngày: 23/12/2019, bà T không đóng góp cấp dưỡng nuôi con.

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Ông Lê Kim P và bà Nguyễn Trần Bích T xác định không có và không nợ ai.

[4] Lệ phí giải quyết việc Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: 300.000đồng, ông Lê Kim P và bà Nguyễn Trần Bích T tự nguyện chịu.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Lê Kim P và bà Nguyễn Trần Bích T.

+ Về con chung: Ông Lê Kim P và bà Nguyễn Trần Bích T xác định có 01 con chung và thỏa thuận như sau:

Ông P nuôi con chung: Lê Hà Vy - sinh ngày: 23/12/2019, bà T không đóng góp cấp dưỡng nuôi con.

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Ông Lê Kim P và bà Nguyễn Trần Bích T xác định không có và không nợ ai nên Tòa án không đề cập giải quyết.

**2.** Lệ phí giải quyết việc Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng), ông Lê Kim P và bà Nguyễn Trần Bích T tự nguyện chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại biên lai thu số 0009081 ngày 02/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Ông P và bà T đã nộp đủ lệ phí.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

### **Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Hòa Vang;
- Chi cục THADS huyện Hòa Vang;
- UBND xã Hòa Châu, h. Hòa Vang, Tp. Đà Nẵng  
(Giấy chứng kết hôn số 66/2019 ngày 05/8/2019);
- Lưu hồ sơ.

### **THẨM PHÁN**